

Bản án số: 09/2021/DS-ST

Ngày: 29/7/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH - TỈNH GIA LAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Hải

Bà Hoàng Thị Bình.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, Gia Lai tham gia phiên tòa:*  
Ông Lưu Thành Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2020/TLST - DS, ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2021/QĐST - DS, ngày 02 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn ..., xã N, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đăng D, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn ..., xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2020, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Trần Thị Thanh H trình bày:*

Vào ngày 02/8/2016, ông Nguyễn Đăng D có vay của bà số tiền 5.000.000 đồng, ông D viết giấy nợ và cam kết đến ngày 31/12/2016 sẽ trả tiền, còn về lãi suất hai bên chỉ thỏa thuận miệng là 3%/ tháng. Đến hạn bà đã đòi nhiều lần nhưng đến nay ông D vẫn không trả tiền gốc và lãi cho bà.

Vì vậy bà làm đơn khởi kiện yêu cầu ông D phải trả cho bà số tiền gốc là 5.000.000 đồng. Còn tiền lãi suất bà yêu cầu ông D trả với mức lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày 03/8/2016 đến ngày 03/11/2020 là 2.550.000 đồng. Tại phiên tòa, bà H xin rút yêu cầu về phần lãi suất, bà không yêu cầu ông D phải trả tiền lãi suất cho bà.

Ngoài ra, bà H không có yêu cầu gì thêm.

Đối với ông Nguyễn Đăng D, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông D không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của ông D đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hương.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Đăng D phải trả cho bà Trần Thị Thanh H số tiền là 5.000.000 đồng, về phần tiền lãi suất tại phiên tòa bà H rút phần tính lãi suất không yêu cầu ông D trả lãi cho số tiền nói trên nên không đề cập đến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Đăng D tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Tại giấy mượn tiền thể hiện ngày 02/8/2016, ông Nguyễn Đăng D có vay của bà Trần Thị Thanh H số tiền 5.000.000 đồng, ông D hẹn đến 31/12/2016 sẽ trả đủ. Như vậy việc nhận nợ là có thật. Khi đến thời hạn trả tiền bà H đã yêu cầu ông D trả tiền nhiều lần, nhưng ông D không trả. Do đó bà H khởi kiện buộc ông D phải trả số tiền còn nợ 5.000.000 đồng là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định, nhưng ông D không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến cũng như các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Như vậy, căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì ông D đã từ bỏ quyền chứng minh của mình đối với vụ án và không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về tiền lãi suất: Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng bà H yêu cầu ông D trả lãi suất của số tiền trên với mức lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày 03/8/2016 đến ngày 03/11/2020 là 2.550.000 đồng. Tại phiên tòa, bà H xin rút yêu cầu về phần lãi

suất, bà không yêu cầu ông D phải trả lãi. Xét, việc rút yêu cầu này là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 471, 474 của Bộ Luật dân sự 2005. Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh H. Buộc ông Nguyễn Đăng D phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Thanh H số tiền là 5.000.000 đồng.

*Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Đăng D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0010272, ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- Đương sự;
- Lưu HSA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Hòa**

